

Số: /KH-BCH

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Căn cứ Kế hoạch số 2303/KH-TM ngày 27/4/2023 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của Quân khu;

Thực hiện Kế hoạch số 3372/KH-BCH ngày 14/8/2023 của Bộ CHQS tỉnh về ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (giai đoạn 2023-2028).

Bộ CHQS tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xây dựng Kế hoạch hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình

a) Vị trí địa lý: Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là địa bàn ven biển có diện tích tự nhiên 1.982.56 km²; dân số 1.176.078 người, chiều dài bờ biển 306 km. Tỉnh có 08 đơn vị hành chính cấp huyện bao gồm: 02 thành phố, 01 thị xã và 05 huyện (huyện Côn Đảo cách đất liền 97 hải lý) với 82 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm: 29 phường, 06 thị trấn và 47 xã, trong đó có 26 xã, phường, thị trấn ven biển. Phía Đông giáp Biển Đông và tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp Biển Đông, phía Bắc giáp tỉnh Đồng Nai; địa hình đồng bằng trung du ven biển, độ cao của địa hình thay đổi từ 00m đến 525m, nền địa hình có hướng nghiêng từ Đông Bắc xuống Tây Nam.

b) Các hồ nước, sông lớn

- Trên địa bàn tỉnh có Hồ Sông Ray nằm trên địa bàn huyện Châu Đức và huyện Xuyên Mộc với dung tích chứa khoảng 215,36 triệu m³, hồ Đá Đen nằm trên địa bàn huyện Châu Đức và thị xã Phú Mỹ với dung tích chứa khoảng 33,40 triệu m³; ngoài ra còn có 30 hồ chứa nước (13 hồ nước lớn, 10 hồ nước vừa, 07 hồ chứa nhỏ). Các hồ đập được củng cố, các vùng hạ lưu cơ bản là trung du, độ dốc không cao, được khoanh định và luôn sẵn sàng cho việc xả lũ.

- Địa bàn tỉnh có các con sông lớn như: Sông Thị Vải, sông Ray, sông Đu Đủ, sông Dinh; các con sông đều có hướng chảy từ Tây Bắc xuống Đông Nam, lưu lượng và dòng chảy bảo đảm cho công tác tưới tiêu và thoát lũ.

c) Hệ thống giao thông ngày càng phát triển, QL51, 56, 55 và đường ven biển nối thông giữa các huyện, thị xã, thành phố; cảng Vũng Tàu, Thị Vải, Bến

Đầm; sân bay Vũng Tàu, Côn Đảo; thi công cao tốc Biên Hòa- Vũng Tàu.

d) Các điểm cao-rừng

- Trên địa bàn tỉnh có các điểm cao như núi Lớn, núi Nhỏ/thành phố Vũng Tàu; núi Minh Đạm/Long Điền, Đất Đỏ; núi Hồ Linh/huyện Xuyên Mộc; núi Dinh/thành phố Bà Rịa; núi Thị Vải, núi Bao Quan/thị xã Phú Mỹ; núi Thánh Giá, núi Chúa/ huyện Côn Đảo.

- Trên địa bàn có rừng Quốc gia/Côn Đảo, rừng phòng hộ Lộc An/Đất Đỏ, Rừng bảo tồn Bình Châu-Phước Bửu/Xuyên Mộc ngoài ra có các rừng sản xuất tập trung trên địa bàn huyện Châu Đức và Xuyên Mộc, Phú Mỹ; rừng ngập mặn Xuyên Mộc, Đất Đỏ, Long Điền, Vũng Tàu.

2. Đặc điểm thời tiết-khí hậu-thủy văn

- Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có hai mùa trong năm là mùa mưa và mùa khô rõ rệt. Mùa mưa thường từ tháng 5 kéo dài đến tháng 10 (khoảng 06 tháng) lượng mưa trung bình 1.610mm; mùa khô thường từ cuối tháng 11 đến tháng 4 của năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm khoảng 27°C. Có hai hướng gió chính là hướng Đông Bắc vào mùa khô và hướng Tây Nam vào mùa mưa.

- Đầu mùa mưa thường xảy ra các hiện tượng dông, lốc, sét, các cơn bão-áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) thường xuất hiện từ tháng 6 đến tháng 12, tuy nhiên những năm gần đây bão-ATNĐ có thể kéo dài sang tháng 01 của năm sau, nhiều cơn bão có tốc độ và hướng di chuyển phức tạp. Trong mùa mưa (hoặc khi các tỉnh phía Bắc có không khí lạnh), bão thường hay ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh gây ra mưa to, kéo dài, kết hợp với triều cường gây ngập úng-lũ cục bộ-lụt-sạt lở đất... trên một số địa bàn như: Thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, huyện Long Điền, huyện Đất Đỏ, huyện Xuyên Mộc, thị xã Phú Mỹ, huyện Côn Đảo, huyện Châu Đức.

3. Các đơn vị đóng quân trên địa bàn

- Trên địa bàn tỉnh có nhiều đơn vị LLVT đứng chân, tập trung ở thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thị xã Phú Mỹ, huyện Côn Đảo (các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 7, Công an, Biên phòng), sẵn sàng huy động lực lượng, phương tiện hỗ trợ địa phương trong PCTT-TKCN.

- Trên địa bàn có Trung tâm Phối hợp TKCN Hàng hải khu vực III, Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu NaSos đây là lực lượng nòng cốt phối hợp với các lực lượng Hải quân, Biên phòng, Cảnh sát biển, Kiểm ngư trong thực hiện khắc phục, xử lý các tình huống tràn dầu, TKCN trên sông, trên biển.

II. NỘI DUNG

1. Tình huống 1: Ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

2. Tình huống 2: Ứng phó tình huống cháy rừng.

3. Tình huống 3: Ứng phó tình huống cháy nổ kho tàng, doanh trại.

4. Tình huống 4: Ứng phó sự cố tràn dầu.

III. MỘT SỐ MỤC TIÊU TRỌNG ĐIỂM, XUNG YẾU TRÊN ĐỊA BÀN

1. Dự kiến các khu vực trọng điểm về thảm họa, sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn

a) Bão - Áp thấp Nhiệt đới, lốc xoáy: Xã Lộc An, thị trấn Phước Hải/huyện Đất Đỏ; xã Bình Châu, Bung Riềng, Phước Thuận/huyện Xuyên Mộc; thị trấn Long Hải, xã Phước Tỉnh/huyện Long Điền; xã Long Sơn, các Phường 1, 2, 5, 10, 11, 12, Thắng Nhì, Thắng Tam, Nguyễn An Ninh/thành phố Vũng Tàu.

b) Lũ ống, sạt lở đất đá: Xã Châu Pha, xã Tóc Tiên, phường Mỹ Xuân, phường Phú Mỹ/thị xã Phú Mỹ; Phường 1, 2, 5, 6/thành phố Vũng Tàu; phường Kim Dinh, Long Hương/thành phố Bà Rịa.

c) Sự cố vỡ đê hồ, đập: Hồ Sông Ray/huyện Xuyên Mộc; Hồ Đá Đen, hồ Gia Oét/huyện Châu Đức; Hồ Đá Bàn/huyện Đất Đỏ; Hồ Đá Đen/thị xã Phú Mỹ.

d) Ngập lụt do triều cường: Xã Lộc An, thị trấn Phước Hải/huyện Đất Đỏ; Xã Bình Châu, Phước Thuận/huyện Xuyên Mộc; thị trấn Long Hải, xã Phước Tỉnh/huyện Long Điền; xã Long Sơn, Phường 5, 10, 11, 12, Thắng Nhì, Thắng Tam, Nguyễn An Ninh/thành phố Vũng Tàu.

đ) Động đất, sóng thần

- Động đất: Huyện Côn Đảo; huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, Long Điền, thành phố Vũng Tàu.

- Sóng thần: Huyện Côn Đảo; huyện Xuyên Mộc, huyện Đất Đỏ, Long Điền, thành phố Vũng Tàu.

2. Dự kiến khu vực trọng điểm cháy rừng

- Khu vực núi Lớn, khu vực núi Nhỏ, khu vực núi Nứa Long Sơn/thành phố Vũng Tàu.

- Xã Châu Pha, xã Tóc Tiên, xã Tân Hòa; xã Tân Hải/thị xã Phú Mỹ.

- Phường Kim Dinh, phường Long Hương/thành phố Bà Rịa.

- Xã Xuân Sơn, xã Xà Bang/huyện Châu Đức.

- Thị trấn Long Hải, xã Phước Hưng, xã Tam Phước/huyện Long Điền.

- Thị trấn Phước Hải, xã Long Mỹ, xã Phước Hội/huyện Đất Đỏ.

- Thị trấn Phước Bửu, các xã Phước Thuận, Bông Trang, Bình Châu, Bung Riềng/huyện Xuyên Mộc.

3. Ứng phó sự cố tràn dầu: Các kho, trạm xăng dầu thuộc Bộ CHQS tỉnh, các huyện, thị, thành phố quản lý và một số kho xăng có trữ lượng lớn trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng phó tình huống cháy nổ kho tàng, doanh trại

- Kho xăng-dầu SSCĐ của Bộ CHQS tỉnh, các huyện, thị, thành phố.
- Kho đạn K694, Kho K899, kho các đơn vị, địa phương.

IV. ĐƠN VỊ HIỆP ĐỒNG

1. Các đơn vị của Bộ Quốc phòng: Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Trường Cao đẳng Biên phòng, Trường Sĩ quan Lục quân 2, Sư đoàn 367.

2. Các đơn vị của Quân khu: Sư đoàn BB302, Lữ đoàn CB25, Lữ đoàn PB75, Lữ đoàn TTG 26, Công ty Đông Hải.

3. Các đơn vị của tỉnh

- Công an tỉnh.
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.
- Trung tâm phối hợp TKCN hàng hải khu vực 3.

V. NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

1. Nhiệm vụ chung: Duy trì nghiêm chế độ trực, sẵn sàng lực lượng, phương tiện xử trí hiệu quả mọi tình huống theo phương châm “4 tại chỗ”. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập. Khi có tình huống, chỉ huy, chỉ đạo chặt chẽ các lực lượng, bảo đảm khả năng xử trí của lực lượng tại chỗ là chính. Sẵn sàng sử dụng lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh và các lực lượng hiệp đồng trên địa bàn tham gia xử trí hiệu quả các tình huống, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản. Nhanh chóng khắc phục hậu quả, sớm ổn định tình hình địa bàn nơi xảy ra tình huống.

2. Nhiệm vụ cụ thể

a) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì phối hợp với các ngành tham mưu cho UBND tỉnh, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh triển khai thực hiện các nội dung liên quan theo Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng huy động tham gia xử trí tình huống trên địa bàn khi có lệnh.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, phối hợp cùng các đơn vị quân đội đứng chân trên địa bàn tiếp nhận, xử lý thông tin thiên tai, bão, lũ; tham mưu cho Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh. Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thiên tai, thảm họa thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị. Tham mưu chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang tỉnh và lực lượng tăng cường của Bộ, Quân khu cơ động ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. Là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác này.

- Khi có sự cố, thiên tai xảy ra, tổ chức lực lượng cứu hộ - cứu nạn; trực tăng cường, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giảm thiểu thiệt hại tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị các bãi đáp máy bay trực thăng sẵn sàng ứng cứu và cứu trợ khi cần thiết.

- Tham mưu đề xuất việc đầu tư trang bị các phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

b) Công an tỉnh: Phối hợp với các đơn vị thực hiện công tác ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai, sơ tán dân, cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân, giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Sẵn sàng huy động 500 đ/c và các trang thiết bị CHCN xử lý các tình huống.

c) Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: Phối hợp với đơn vị thực hiện công tác ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai, sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân, giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai (trên không, trên biển và nội địa). Sẵn sàng huy động 125 đ/c và các trang thiết bị CHCN xử lý các tình huống.

đ) Đề nghị các đơn vị của Bộ, Quân khu đứng chân trên địa bàn: Tổ chức huấn luyện, luyện tập thuần thục các phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham công tác ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai, sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và Nhân dân, giúp đỡ Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai theo kế hoạch hiệp đồng của Bộ CHQS tỉnh.

IV. TỔ CHỨC HIỆP ĐỒNG CỤ THỂ

1. Hiệp đồng theo Kế hoạch ứng phó thảm họa, sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

a) Tổ chức sử dụng lực lượng trong tình huống bão, lốc xoáy, Áp thấp nhiệt đới

- Trên địa bàn thành phố Vũng Tàu:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 150 đ/c; Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3: 100 đ/c; Công ty Đông hải: 50 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 30/4, về tập kết tại:

Địa điểm 1: Sân vận động phường 9 (47289), đường Nguyễn Trung Trực, Phường 9.

Địa điểm 2: Sân vận động Lam Sơn (44278), đường Lê Lợi, Phường 1.

Địa điểm 3: UBND xã Long Sơn (4.273), đường 28/4, thôn 1, xã Long Sơn.

- Trên địa bàn huyện Long Điền:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 60 đ/c; Công an tỉnh: 100 đ/c; Trường Cao đẳng Biên phòng: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Trung tâm Phối hợp tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III: 50 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, 44, nội bộ huyện về tập kết tại:

Địa điểm 1: Trung tâm Văn hóa TT-TT huyện Long Điền (60436)

Địa điểm 2: SCH thường xuyên/huyện: Tam Phước (58458).

Địa điểm 3: SCH phía trước/huyện: Trường THCS Chu Văn An/thị trấn Long Hải (50454).

- Trên địa bàn huyện Đất Đỏ:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Lữ đoàn TTG26: 100 đ/c (có 01 tổ quân y kiêm VSPD); Công an tỉnh: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 150 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 65 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, nội bộ huyện về tập kết tại:

Địa điểm 1: Trung tâm văn hóa TT huyện Đất Đỏ (58484).

Địa điểm 2: SCH thường xuyên, xã Phước Long Thọ (61517).

- Trên địa bàn huyện Xuyên Mộc:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c (có 01 tổ Quân y kiêm VSPD); Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân: 30 đ/c; Công an tỉnh: 100 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, về tập kết tại:

Địa điểm 1: SVĐ huyện (65.63.1), khu phố Thạnh Sơn, TT Phước Bửu.

Địa điểm 2: UBND huyện (66.63.6), KP Phước Lộc, TT Phước Bửu.

Địa điểm 3: Trường THPT Bung Riềng (67.73.8), ấp 4 xã Bung Riềng.

b) Tổ chức sử dụng lực lượng trong tình huống lũ ống, sạt lở đất, đá

- Trên địa bàn thành phố Vũng Tàu:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 100 đ/c; Công an tỉnh: 200 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 60 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 30/4, 03/02 về tập kết tại:

Địa điểm 1: Ban CHQS thành phố Vũng Tàu (46733).

Địa điểm 2: Sân vận động phường 9 (47289), đường Nguyễn Trung Trực, Phường 9.

Địa điểm 3: Sân vận động Lam Sơn (44278), đường Lê Lợi, Phường 1.

Địa điểm 4: UBND xã Long Sơn (42273), đường 28/4, thôn 1, xã Long Sơn.

- Trên địa bàn thị xã Phú Mỹ:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 200 đ/c; Trường Cao đẳng Biên phòng: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c; Công an tỉnh: 150 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 62 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, 81, nội bộ về tập kết tại:

Địa điểm 1: Ban CHQS thị xã Phú Mỹ (72263).

Địa điểm 2: UBND xã Châu Pha (70365).

- Trên địa bàn thành phố Bà Rịa:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c, Công an tỉnh 150 đ/c; Trường Cao đẳng Biên phòng: 100 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, nội bộ về tập kết tại:

Địa điểm 1: Ban CHQS thành phố Bà Rịa (62765).

Địa điểm 2: UBND phường Kim Dinh (62344).

c) Tổ chức sử dụng lực lượng trong tình huống vỡ hồ, đập

- Trên địa bàn huyện Xuyên Mộc:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c (có 01 tổ Quân y kiêm VSPD); Công an tỉnh: 100 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 60 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, về tập kết tại:

Địa điểm 1: Ban CHQS huyện Xuyên Mộc (86251).

Địa điểm 2: UBND xã Hòa Bình (76947).

- Trên địa bàn huyện Đất Đỏ:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Lữ đoàn TTG26: 100 đ/c (có 01 tổ quân y kiêm VSPD); Công an tỉnh: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 150 đ/c; Công an tỉnh: 100 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 65 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, nội bộ huyện về tập kết tại:

Địa điểm 1: Trung tâm văn hóa TT huyện Đất Đỏ (58484).

Địa điểm 2: SCH Ban CHQS xã Phước Long Thọ (61517).

- Trên địa bàn thị xã Phú Mỹ:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 200 đ/c; Trường Cao đẳng Biên phòng: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c; Công an tỉnh: 150 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 60 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, 81, nội bộ về tập kết tại:

Địa điểm 1: Ban CHQS thị xã Phú Mỹ (72266).

Địa điểm 2: UBND xã Sông Xoài (80451).

- Trên địa bàn huyện Châu Đức:

+ Sử dụng lực lượng:

Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 150 đ/c; Công an tỉnh: 100 đ/c.

+ Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, nội bộ về tập kết tại:

Địa điểm 1: Ban CHQS huyện Châu Đức (77437).

Địa điểm 2: UBND xã Láng lớn (80372).

2. Hiệp đồng theo kế hoạch phòng, chống cháy rừng

a) Trên địa bàn thành phố Vũng Tàu

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn 367: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Công an tỉnh 100 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 65 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 30/4, về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: Sân vận động phường 9 (47289), đường Nguyễn Trung Trực, Phường 9.

+ Địa điểm 2: Sân vận động Lam Sơn (44278), đường Lê Lợi, Phường 1.

+ Địa điểm 3: UBND xã Long Sơn (42273), đường 28/4, thôn 1, xã Long Sơn.

b) Trên địa bàn huyện Long Điền

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Công an tỉnh 100 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, 44, nội bộ huyện về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: Ban CHQS huyện Long Điền (58458).

+ Địa điểm 2: Trung tâm Văn hóa TT-TT huyện (Bàu Thành) khu phố Long Phương, thị trấn Long Điền (60436).

+ Địa điểm 3: Trường THCS Chu Văn An/thị trấn Long Hải (50454).

c) Trên địa bàn huyện Đất Đỏ

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Lữ đoàn TTG26: 100 đ/; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 100 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 125 đ/c;

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, nội bộ huyện về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: Trung tâm văn hóa TT huyện Đất Đỏ (58484).

+ Địa điểm 2: Ban CHQS xã Phước Long Thọ (61517).

d) Trên địa bàn huyện Xuyên Mộc:

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/, Công an tỉnh: 100 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: SVĐ huyện (65631), khu phố Thạnh Sơn, TT Phước Bửu.

+ Địa điểm 2: UBND huyện (66636), KP Phước Lộc, TT Phước Bửu.

+ Địa điểm 3: Trường THPT Bưng Riềng (67738), ấp 4 xã Bưng Riềng.

e) Trên địa bàn thị xã Phú Mỹ

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c; Công an tỉnh: 100 đ/c; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 60 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, 81, nội bộ về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: Ban CHQS thị xã Phú Mỹ tọa độ (72266).

- + Địa điểm 2: UBND xã Tân Hòa (63826).
- + Địa điểm 3: UBND xã Tân Hải (61996).
- + Địa điểm 4: UBND phường Phú Mỹ (71466).

g) Trên địa bàn huyện Châu Đức

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c; Trường Sĩ quan Lục quân 2: 100 đ/c; Công an tỉnh: 100 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, nội bộ về tập kết tại:

- + Địa điểm 1: Ban CHQS huyện Châu Đức (77459).
- + Địa điểm 2: UBND xã Xuân Sơn (83461).
- + Địa điểm 3: UBND xã Xà Bang (87455).

h) Trên địa bàn thành phố Bà Rịa

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 100 đ/c; Sư đoàn PK367: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c, Công an tỉnh 100 đ/c; Trường Cao đẳng Biên phòng: 100 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 55, nội bộ về tập kết tại:

- + Địa điểm 1: Ban CHQS thành phố Bà Rịa (62765).
- + Địa điểm 2: UBND phường Kim Dinh (62344).
- + Địa điểm 2: UBND phường Long Hương (61645).

3. Hiệp đồng theo Kế hoạch phòng, chống cháy nổ kho tàng, doanh trại

a) Cháy Kho xăng-dầu SSCĐ của Bộ CHQS tỉnh.

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 200 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn TTG26: 100 đ/c; Công an tỉnh: 300 đ/c, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng: 125 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, nội bộ về tập kết tại: Bộ CHQS tỉnh (63.39).

b) Cháy kho K694

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 200 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c; Trường Cao đẳng Biên phòng 2: 100 đ/c, Công an tỉnh: 200 đ/c.

- Đường cơ động: Các đơn vị cơ động theo trục đường 51, 56, 81, nội bộ về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: Ban CHQS thị xã Phú Mỹ tọa độ (72266).

+ Địa điểm 2: Bộ CHQS tỉnh tọa độ (6339).

4. Hiệp đồng tình huống ứng phó sự cố tràn dầu

a) Trên đất liền

- Sử dụng lực lượng:

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 200 đ/c; Lữ đoàn Công binh 25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c, Lữ đoàn TTG26: 100 đ/c, Trường Cao đẳng Biên phòng 2: 100 đ/c, Công an tỉnh: 200 đ/c, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 125 đ/c.

- Đường cơ động và điểm tập kết ban đầu: Cơ động theo trục đường 51, 56, nội bộ về tập kết tại Bộ CHQS tỉnh tọa độ (6339).

b) Trên sông, ven biển

- Sử dụng lực lượng

+ Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ Hiệp đồng lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sư đoàn BB302: 200 đ/c; Lữ đoàn CB25: 100 đ/c; Lữ đoàn PB75: 100 đ/c, Lữ đoàn TTG26: 100 đ/c, Trường Cao đẳng Biên phòng 2: 100 đ/c, Công an tỉnh: 300 đ/c, Trung tâm Phối hợp Tìm kiếm, cứu nạn hàng hải khu vực III: 48 đồng chí, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 125 đ/c, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3: 100 đ/c; Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân: 100 đ/c; Công ty Đông hải: 50 đ/c.

- Đường cơ động và điểm tập kết ban đầu: Cơ động theo trục đường 51, 56, nội bộ về tập kết tại:

+ Địa điểm 1: Bộ CHQS tỉnh tọa độ (6339).

+ Địa điểm 2: Các huyện, thị, thành phố ven biển.

5. Các tình huống khác

- Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương và lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh sử dụng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Lực lượng, phương tiện ứng cứu của Bộ, Quân khu: Sẵn sàng đề nghị chi viện lực lượng khi vượt quá khả năng khắc phục của Bộ CHQS tỉnh.

- Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Tư lệnh vùng 2 Hải quân, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3, Công ty Đông Hải: Tùy tình huống cụ thể Bộ CHQS tỉnh tham mưu cho UBND, Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh đề nghị chi viện lực lượng cụ thể.

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH

1. Quy định bảo đảm

a) Bảo đảm kinh phí: Kinh phí bảo đảm cho nhiệm vụ PCTT-TKCN, PCCR, PCCN-CS sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước và ngân sách quốc phòng; thực hiện theo Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Phòng cháy, chữa cháy; Nghị định số 55/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 92/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Bảo đảm cơ động

- Các đơn vị hiệp đồng phối hợp với địa phương tổ chức trình sát đường cơ động theo kế hoạch đã dự kiến. Trong trường hợp sự cố xảy ra ảnh hưởng trực tiếp đến đường cơ động địa phương sẽ có thông báo cho các đơn vị.

- Phương tiện cơ động: Các đơn vị tự bảo đảm, xăng dầu làm nhiệm vụ thanh toán theo quy định của Nhà nước.

c) Bảo đảm hậu cần, quân y: Thực hiện theo kế hoạch của các đơn vị, địa phương sẽ tổ chức lực lượng phục vụ và hỗ trợ một phần kinh phí.

d) Bảo đảm thông tin: Thực hiện theo Kế hoạch thông tin liên lạc trong thực hiện nhiệm vụ PCTT-TKCN, PCCR của Quân khu, Bộ CHQS tỉnh và các đơn vị; mạng TTLL thường xuyên của các đơn vị (có danh bạ kèm theo); hoặc sử dụng mạng điện thoại di động của chỉ huy các đơn vị.

đ) Bảo đảm trang phục: Lực lượng vũ trang khi tham gia làm nhiệm vụ mang mặc trang phục ngành.

2. Tổ chức chỉ huy

- Cấp ủy-UBND cùng cấp chỉ đạo, điều hành các lực lượng tham gia xử lý các tình huống trên địa bàn.

- Cơ quan quân sự địa phương chủ trì, phối hợp tham mưu đề xuất điều động, hiệp đồng sử dụng lực lượng; đồng thời là cơ quan trực tiếp chỉ huy hiện trường trong quá trình khắc phục tình huống.

- Chỉ huy các đơn vị trực tiếp chỉ huy, điều hành lực lượng đơn vị thuộc quyền tổ chức nhiệm vụ được phân công hiệu quả, an toàn.

3. Các quy định khác

- Căn cứ kế hoạch hiệp đồng của Bộ CHQS tỉnh, yêu cầu Ban CHQS các huyện, thị, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệp đồng cụ thể với các đơn vị vào Quý IV năm 2023. Ngoài các đơn vị được giao chỉ tiêu, căn cứ vào tình hình nhiệm vụ, các đơn vị tiến hành hiệp đồng với các đơn vị đóng quân canh phòng trên địa bàn.

- Kế hoạch hiệp đồng này có hiệu lực từ năm 2023-2028, khi có thay đổi về nhiệm vụ, tổ chức biên chế các địa phương tổ chức điều chỉnh cho phù hợp./.

**BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH
KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

Nơi nhận

- Bộ Tham mưu Quân khu 7 (B/c);
- Phòng Tác chiến/Bộ Tham mưu QK7 (B/c);
- Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHBĐ Biên phòng tỉnh;
- Các đơn vị hiệp đồng;
- Các cơ quan, đơn vị.
- Lưu: VT, TH. Thi40.

Đại tá Phạm Kinh Kha

**BỘ CHỈ HUY
BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH**

CÔNG AN TỈNH

**BỘ TƯ LỆNH
VÙNG CẢNH SÁT BIỂN 3**

BỘ TƯ LỆNH VÙNG 2 HẢI QUÂN

TRƯỞNG SĨ QUAN LQ II

SƯ ĐOÀN PK 367

SƯ ĐOÀN BB302

LỮ ĐOÀN PB75

LỮ ĐOÀN CÔNG BINH 25

LỮ ĐOÀN TTG26

**TRUNG TÂM PHỐI HỢP
TKCN HÀNG HẢI KV3**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BIÊN PHÒNG

CÔNG TY ĐÔNG HẢI

Phụ lục I
LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ THẢM HỌA,
SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
(Kèm theo Kế hoạch số/KH-BCH ngày tháng 9 năm 2023)

1. Lực lượng, phương tiện tại chỗ của các địa phương: 2.700 đ/c (BĐDP: 1.000 đ/c, DQ: 1.200 đ/c, DBĐV: 500 đ/c).

- Bộ đội thường trực: 1.000 đ/c.

+ Ban CHQS huyện Côn Đảo: 450 đ/c.

+ Ban CHQS các huyện Đất Đỏ, Long Điền, Châu Đức, thị xã Phú Mỹ, TP. Bà Rịa: Mỗi địa phương 30 đ/c BĐDP.

+ Ban CHQS huyện Xuyên Mộc: 50 đ/c.

+ Ban CHQS thành phố Vũng Tàu: 100 đ/c BĐTT (01 Tổ quân y kiêm VSPD).

- Dân quân: 1.200 đ/c của Ban CHQS các huyện, thành phố (Tiểu đội DQTT 09 đ/c).

- Phương tiện: 10 xe chỉ huy, 11 xe tải, 02 xe cứu thương, 07 đặc chủng, 15 ca nô-xuồng, 05 tàu HỒDQTT, 138 bộ nhà bạt, 2.392 phao tròn, 1.454 phao áo, 72 phao bè, 05 máy phát điện và các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn khác.

2. Lực lượng, phương tiện cơ động của Bộ CHQS tỉnh: 325 đ/c: Lực lượng: cTS: 35 đ/c, cCB46: 35 đ/c, cTG: 10 đ/c; cTT: 15 đ/c; bVB: 15 đ/c, khối cơ quan: 50 đ/c có 01 tổ Quân y kiêm VSPD; (Phòng Tham mưu 20 đ/c; Phòng Chính trị: 15 đ/c; Phòng Hậu cần: 15 đ/c; Phòng Kỹ thuật: 10 đ/c; Văn phòng 05 đ/c); Đại đội PB34: 30 đ/c; Đại đội PB38: 25 đ/c, eMĐ: 30 đ/c); 65 đ/c Hải đội dân quân thường trực.

3. Lực lượng, phương tiện tăng cường phối thuộc Bộ và Quân khu trên địa bàn tỉnh: 1.260 đ/c.

- Sư đoàn BB302: 400 đ/c (có 02 tổ quân y kiêm VSPD), phương tiện 19 xe tải, 02 xe chỉ huy, 01 xe cứu thương, 01 bộ VSN-1500 và các trang thiết bị khác.

- Sư đoàn 367: 300 đ/c phương tiện 02 xe tải, 01 xe cứu thương và các trang thiết bị khác.

- Trường Cao đẳng Biên phòng: 100 đ/c, 01 xe chỉ huy, 05 xe tải, 02 xe cứu thương, 20 bộ nhà bạt và các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn khác.

- Lữ đoàn Công binh 25: 200 đ/c, phương tiện; 01 bộ cầu phao PMP, 04 phà GSP, 04 phà PTS, 04 bộ VSN-1500, 13 thuyền nhôm, 06 máy đẩy, 04 ca nô ST 600 và 750, 02 xe chỉ huy, 03 xe tải, 03 máy hút, 20 xe máy chuyên dùng, 01 xe cứu thương, 02 máy phát điện và các trang thiết bị khác.

- Lữ đoàn Pháo binh 75: 100 đ/c (có 01 tổ quân y kiêm VSPD), phương tiện 03 xe tải, 01 xe chỉ huy, 01 xe cứu thương và các trang thiết bị khác.

- Lữ đoàn Tăng thiếp giáp 26: 100 đ/c (có 01 tổ quân y kiêm VSPD), phương tiện 03 xe tải, 01 xe chỉ huy, 01 xe cứu thương và các trang thiết bị khác.

- Trường SQLQ 2: 300 đ/c, 01 xe chỉ huy, 12 xe tải, 30 bộ nhà bạt và các trang thiết bị khác.

- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh: 125 đ/c, 01 xe chỉ huy, 03 xe tải, 01 xe cứu thương, 01 tàu CN 09, 10 ca nô, 02 xuồng ST 750, 03 xuồng ST 660, 01 xuồng CQ, 40 nhà bạt, 1.100 phao tròn, 900 áo phao, 34 phao bè và các trang thiết bị khác.

- Công an tỉnh: 500 đ/c, 04 xe chỉ huy, 04 xe cứu hộ, 15 xe chở quân, 37 xe chữa cháy các loại, 04 tàu tìm kiếm cứu nạn, 11 xuồng, ca nô các loại, 1.561 phao tròn cứu sinh, 1.951 phao cứu sinh, 12 phao bè và các trang thiết bị khác.

- Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân: 30 đ/c (có 01 Tổ quân y gồm 03 đ/c), 03 xe con, 03 xe tải, 02 xe cứu thương, 05 tàu kéo, 09 tàu Vận tải 1000T, 03 tàu Vận tải 450T và các trang thiết bị khác.

- Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3: Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 3: 100 đ/c, 01 xe chỉ huy, 03 tàu (01 tàu kéo cứu hộ CV3500, 01 tàu cao tốc TT120, 01 tàu cao tốc TT200, 04 xuồng (02 xuồng cứu hộ, 02 xuồng công tác), 02 xe (01 xe tải, 01 xe 29 chỗ); phao tròn 200 cái, áo phao 200 cái và một số thiết bị cứu hộ, cứu nạn khác theo tàu, xuồng.

- Trung tâm phối hợp TKCN hàng hải khu vực 3: 48 đ/c, 02 tàu tìm kiếm cứu nạn (SAR 272, SAR 413); 01 ca nô (SAR 69) và các trang bị khác

- Công ty Đông Hải: 50 đ/c, 03 tàu công suất 380CV.

Phụ lục II
DANH BẠ SỐ ĐIỆN THOẠI CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA HIỆP ĐỒNG ỨNG
PHÓ THẨM HỌA, SỰ CỐ THIÊN TAI VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCH ngày /9/2023 của Bộ CHQS tỉnh)

TT	Đơn vị	Số điện thoại		Ghi chú
		Quân sự	Dân sự	
1	Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh		02543711833	
2	Bộ CHQS tỉnh	673115	02546260017	
3	Ban CHQS thành phố Vũng Tàu	675145	02543852848	
4	Ban CHQS thành phố Bà Rịa		0254.3825255	
5	Ban CHQS thị xã Phú Mỹ		02543876127	
6	Ban CHQS huyện Xuyên Mộc	980685	02543874148	
7	Ban CHQS huyện Châu Đức		02543881282	
8	Ban CHQS huyện Côn Đảo	622815	02543830131	
9	Ban CHQS huyện Long Điền	980625	02543862059	
10	Ban CHQS huyện Đất Đỏ	980606	02543688254	
11	Bộ Chỉ huy BĐ BP tỉnh	673615	02543838707	
12	Công an tỉnh		0693545377	
13	Trường Cao đẳng Biên phòng			
14	Bộ Tư lệnh Vùng 2 Hải quân	674515		
15	Bộ Tư lệnh Vùng CSB 3	672715		
16	Công ty Đông Hải		0909103167	
17	Trung tâm phối hợp TKCN KV3		0254.3850950	
18	Sư đoàn BB302	677115		
19	Sư đoàn 367	664415	028381111097	
20	Lữ đoàn PB75	682515		
21	Lữ đoàn TTG26	682815		
22	Trường Sĩ quan Lục quân 2	681140		
23	Lữ đoàn CB25	683715		

